Giảng Ký Địa Tạng — Quyển Thượng — Phần 24

Địa Tạng Bổn Nguyện Kinh Giảng Ký (HT Tịnh Không)

121 Vân Cương gọi đủ là Vân Cương Thạch Quật, tức một loại chùa hang, tức chùa được đục vào vách núi Vũ Châu thuộc thành phố Thủy Đồng, tỉnh Sơn Tây theo lệnh của Ngụy Hiếu Văn Đế vào năm 450. 122 Biến Tướng Đồ còn gọi là Biến Tượng, Biến Hội hay chỉ gọi tắt là Biến, chính là những tranh ảnh hay phù điêu mô tả những sự kiện trong cuộc đời đức Phật, sự trang nghiêm của các Tịnh Độ, hay cảnh tượng trong địa ngục, được vẽ theo sự ghi chép trong kinh điển với mục đích chuyển tải giáo nghĩa. Biến có nghĩa là biến động, chuyển biến, tức là những trạng thái thay đổi của chân tướng. Như vậy, Biến Tướng Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 20 496

này, Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp có những thứ cúng dường như vậy. Trong dân gian diễn biến thành cái gì? Diễn biến thành ca kịch cúng dường Phật, Bồ Tát, ở trước chùa miếu Phật, Bồ Tát. Rất nhiều chùa trước đại điện cúng Phật, Bồ Tát có sân khấu, đó là chuyên để cho một số người phát tâm, làm các kỹ nhạc, ca vũ, tán thán cúng dường Phật, Bồ Tát, [hoặc là] diễn kịch, nói thật ra đây là hiểu sai ý tứ. Diễn kịch chẳng cần phải diễn cho Phật, Bồ Tát coi, diễn kịch là diễn cho đại chúng coi, chẳng cần phải diễn trước Phật, Bồ Tát. Nói thật ra trong đạo tràng có thể dùng phương pháp này để tiếp dẫn hết thảy chúng sanh. Nhưng hiện nay có những hý kịch, ca vũ không thể cúng dường Phật, Bồ Tát, cúng dường như vậy là có tội. Trong những vở kịch hồi xưa có một số có thể cúng dường Phật, Bồ Tát, tại sao? Ca kịch hồi xưa ở Trung Quốc đều là dạy người, nội dung là bốn chữ "trung, hiếu, tiết, nghĩa", đều là khuyên chúng sanh. Thời cổ giáo dục chẳng phổ cập, dùng phương pháp gì để giáo hóa xã hội đại chúng? Dùng ca kịch. Thời trước là xã hội nông nghiệp, sau khi bận rộn công việc trồng trọt xong, thời gian rảnh rỗi rất nhiều, dùng những phương thức biểu diễn nghệ thuật này để khuyên người trung, hiếu, tiết, nghĩa, biểu diễn toàn là nhân duyên quả báo. Người thiện sau cùng được quả báo thiện, người ác nhất định bị ác báo, biểu diễn những thứ này. Cho nên quảng đại quần chúng chẳng từng đọc sách, chẳng được thọ nhận giáo dục tốt đẹp, nhưng họ hiểu được những nguyên lý, nguyên tắc làm người, làm việc. Họ học từ đâu? Hơn phân nửa là nghe người ta đọc sách, coi hát, học từ chỗ này. Do đó lúc trước, những trò giải trí (ca kịch) là giáo dục, chẳng đơn thuần chỉ là giải trí, trọng điểm ở tại giáo dục. Trong Phật pháp cũng dùng phương thức này, đạt đến mục tiêu giáo dục của đức Phật, cho nên trong Phật pháp chú trọng sự tiêu biểu pháp của nghệ thuật. Hiện nay Phật pháp suy thoái, chẳng phải là không có nguyên nhân. Lúc trước Phật pháp hưng thịnh, nói thật ra, nhân tài hạng nhất trong thế gian đều ở trong Phật pháp, đều xuất gia, làm pháp sư. Pháp sư là nhân tài hạng nhất trong thế gian, cho nên người xuất gia làm thầy của vua, không phải là ai cũng có thể xuất gia. Thời nhà Tùy, Đường người xuất gia phải trải qua các kỳ thi cử, hạng mục thi cử là thi về thế gian pháp trước, tiêu chuẩn của thế gian pháp tương đương với tiến sĩ. Nói cách khác, học vấn thế gian bạn phải đạt đến tiêu chuẩn này,

Đồ là hình vẽ về những trạng thái thay đổi của chân tướng. Thường gặp nhất là Địa Ngục Biến Tướng Đồ, Đâu Suất Thiên Di Lặc Tịnh Độ, Liên Trì Hải Hội Biến Tướng Đồ

v.v... (theo Từ điển Phật Quang Sơn). Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 20 497

sau đó mới thi về Phật pháp. Thi đậu xong hoàng đế mới phát chứng chỉ 123 cho bạn, chứng chỉ đó gọi là "độ điệp". Bạn lấy được chứng chỉ này, bạn đi tìm đạo tràng có duyên, pháp sư có duyên với bạn để xuất gia. Nếu không có chứng chỉ ấy, họ chấp thuận cho bạn xuất gia thì họ phạm pháp. [Muốn được] họ nhận, bạn nhất định phải có độ điệp do hoàng đế cấp. Độ điệp của hoàng đế cấp là thừa nhận bạn có học vấn, đức hạnh, trong pháp thế gian và xuất thế gian có thể làm thầy cho vua, bạn nói thân phận của người xuất gia cao biết mấy? Một khi họ cạo đầu xuất gia, quan viên địa phương phải đặc biệt cung kính họ, [vì họ là] thầy của vua. Cho nên nội dung của sự giáo hóa vô cùng sôi nổi, hấp dẫn. Bạn coi những văn tự, kệ tụng này hay đẹp biết mấy, chẳng phải người thường có thể làm được. Hôm nay đã hết giờ, chúng tôi giảng đến đây.

Tập 21 (Số 14-12-21)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyển trung, trang ba mươi chín, xem kinh văn:

Phục thứ Phổ Quảng, nhược hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, năng đối Bồ Tát tượng tiền, tác chư kỹ nhạc, cập ca vịnh tán thán, hương hoa cúng dường, nãi chí khuyến ư nhất nhân, đa nhân. Như thị đẳng bối, hiện tại thế trung. Cập vị lai thế, thường đắc bách thiên quỷ thần nhật dạ vệ hộ, bất lịnh ác sự triếp văn kỳ nhĩ, hà huống thân thọ chư hoạnh.

(Lại nữa này Phổ Quảng, nếu có thiện nam tử thiện nữ nhân có thể đối trước tượng Bồ Tát mà trỗi các thứ kỹ nhạc, cùng ca vịnh, tán thán, cúng dường hương hoa, cho đến khuyên được một người hay nhiều người. Những người đó trong đời hiện tại cùng vị lai thường được trăm ngàn quỷ thần ngày đêm hộ vệ, không để những việc ác đến tai, huống chi đích thân chịu các tai vạ bất ngờ.)

123 hoặc chứng từ, giấy chứng nhận, certificate Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 21 498

Coi đoạn này của kinh Địa Tạng, chúng ta thấy có rất nhiều phương thức cúng Phật, ở đây là dùng "kỹ nhạc", "kỹ" tức là ngày nay chúng ta gọi là ca vũ, âm nhạc. Trong Phật pháp Đại Thừa, từ rất nhiều bức Hoằng Pháp Biến Tướng Đồ (tranh vẽ cảnh hoằng pháp) thời cổ, chúng ta thấy lúc Thế Tôn giảng kinh thuyết pháp, chư thiên ca hát, múa vũ để cúng dường. Những thứ này tuyệt đối chẳng có trong Phật pháp Tiểu Thừa. Như trong Bát Quan Trai Giới, Sa Di Giới, Tỳ Kheo Giới tuyệt đối cấm [đi đến] những chỗ ca vũ. Nhưng Đại Thừa Bồ Tát thì khác, có thể thấy rất rõ ràng, pháp Tiểu Thừa là phương tiện khéo léo của Phật lập ra cho xã hội bảo thủ, người bảo thủ; Đại Thừa Phật pháp là cho xã hội phóng khoáng, một số chúng sanh phóng khoáng. Như vậy nói rõ Phật đích thật chẳng có định pháp, [tức là] chẳng có pháp nhất định124, Phật giáo hóa chúng sanh đều là "hằng thuận chúng sanh, tùy hỷ công đức". [Khi giảng] kinh Hoa Nghiêm chúng tôi đặc biệt nói rõ những chỗ này, đích thật là ứng cơ. Đương nhiên đức Phật có trí huệ, có đức năng, nhìn một chúng sanh có thể nhìn thấy nhân duyên vô lượng kiếp về trước, chúng ta chẳng có khả năng này, do đó đức Phật nhiếp thọ chúng sanh dùng

Tứ Nhiếp Pháp rất viên mãn. Pháp cuối cùng trong Tứ Nhiếp Pháp là Lợi Hành, Đồng Sự, đồng sự thì phải phóng khoáng, nếu chẳng phóng khoáng thì làm sao đồng sự với chúng sanh? Đây là trí huệ cao độ, thiền định thâm sâu. Ngài có thể thuận theo chúng sanh, từ trong đó dẫn dắt chúng sanh, làm cho họ giác ngộ, quay về, bỏ tà quy chánh, đoạn ác tu thiện, đức Phật có khả năng này. Nếu tự mình chẳng có trí huệ, chẳng có công phu mà muốn học làm theo như vậy thì rất khó chống chọi sự dụ hoặc của cảnh giới bên ngoài. Định Huệ của rất nhiều người chẳng đủ, bị cảnh giới bên ngoài dụ hoặc nên thoái chuyển, đến nỗi đánh mất đạo tâm, đều là như vậy. Từ thời đức Phật Thích Ca đến nay, mỗi thời đại đều có. Người xuất gia đọa lạc, hoàn tục, thật ra hoàn tục còn tốt hơn là đọa lạc, họ xả bỏ hình tướng của người xuất gia, hoàn tục làm người tu hành tại gia cũng tốt, cũng có thể thành tựu. Do đó, trong cửa Phật, xuất gia hoàn tục là một hiện tượng rất bình thường. Đấy cũng là một hiện tượng tốt, chúng ta chớ nên nhìn bằng ánh mắt khác lạ. [Nếu nhìn bằng ánh mắt khác lạ] như vậy, chúng ta sẽ có tội. Nhưng ngày nay những quốc gia Tiểu Thừa có cho xuất gia trong thời gian ngắn, ở Thái ngay cả 124 Nói chẳng có pháp nhất định không có nghĩa là nói ba phải, nói sao cũng đúng mà là không chấp chết cứng vào một khuôn khổ nhất định, tùy duyên uyển chuyển sao cho thích nghi. Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 21 499

vua cũng phải xuất gia ba tháng, sau ba tháng thì hoàn tục, đây là tiếp nhận sự giáo dục của Phật giáo, sống đời sống Phật giáo, tuyệt đối hữu ích, giúp cho xã hội [được tốt đẹp hơn]. Đoạn này thuyết minh phước báo có được khi dùng ca vũ, âm nhạc để cúng dường Bồ Tát. Đoạn trước nói về cúng dường, đoạn sau nói về kẻ ấy được phước. Từ đoạn kinh này chúng ta cũng có thể thấu hiểu cách dùng phương thức nghệ thuật để hoằng pháp lợi sanh. Tôi thấy trong trong Đại Tạng Kinh, bản Gia Hưng Tạng125. Gia Hưng Tạng được biên tập dưới triều Minh, mỗi cuốn trong tạng kinh rất dày. Hiện nay in bìa cứng, đẹp đẽ, đại khái là trong đó có hai tập dầy như vầy, có nội dung là gì? Toàn là lời ca (ca từ), những khúc nhạc ghi trong ấy có thể diễn xướng. Do đó có thể biết, thời xưa thường dùng cách này để khuyến hóa chúng sanh vì chúng sanh thích tiếp nhận theo cách thức như vậy. Biên tập thành kịch bản để biểu diễn thì còn ít, tại sao? Điều kiện ấy phải cần nhiều người, chẳng phải một người, hai người có thể làm nổi. Một, hai người dùng ca hát, dùng cách biểu diễn như vậy rất thường thấy trong nghệ thuật dân gian thời xưa. Đặc biệt là biểu diễn trong pháp hội, vì có nhiều người trong pháp hội dùng cách này để tuyên dương Phật pháp, để khuyến hóa chúng sanh, đây là một cách thuyết pháp tốt vô cùng. Nếu chúng ta đem chuyện của cô Quang Mục, cô Bà La Môn trong kinh Địa Tạng và biểu diễn dưới hình thức ca vũ, kịch thì hiệu quả lớn hơn chúng tôi giảng trên giảng đài rất nhiều. Hy vọng chư vị đồng tu ghi nhớ quan niệm này, ngày nay chúng ta tâm có thừa nhưng sức lực chẳng đủ. Nếu có đầy đủ điều kiện, nên đem Đại Thừa Phật pháp lên sân khấu; nếu có thể diễn thành phim bộ chiếu trên truyền hình, bạn nghĩ xem có thể dạy được bao nhiêu chúng sanh? Phổ biến tiếp nhận được đại chúng hoan nghinh. Đây

125 Gọi là Tạng này hay tạng kia là dựa theo thời gian hay nơi ấn hành, chẳng hạn Càn Long Đại Tạng là vì được hoàn tất dưới thời Càn Long, Tần Già Tạng vì do Tần Già Tinh Xá ấn hành. Đại Tạng Kinh được các triều đại khắc rất nhiều, cách sắp xếp phân loại

hơi khác biệt, cũng như mỗi lần in đều được giảo chánh kỹ hơn những lần trước. Những tạng được in càng về sau càng hoàn chỉnh hơn. Gia Hưng Tạng còn có tên là Kính Sơn Tạng, được khởi công san định từ cuối thời Gia Tĩnh nhà Minh, mãi cho đến năm Vạn Lịch thứ bảy mới hoàn tất bản thảo, mãi đến năm Vạn Lịch thứ bảy mới hoàn tất mọi bước giảo duyệt. Khởi đầu bản này được in tại Ngũ Đài, nhưng do khí hậu quá khắc nghiệt, mỗi năm chỉ in được 500 cuốn, nên đưa về Kính Sơn, thuộc Hàng Châu để tiếp tục in. Do được chia làm nhiều nơi để in cho dễ nên Tạng này có hai tên là Kính Sơn Tạng hoặc Gia Hưng Tạng (gọi theo xưởng in ở huyện Gia Hưng). Mãi đến năm Khang Hy 15 (1676) mới hoàn tất việc ấn loát. Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 21 500

là việc chúng ta phải nên nghĩ đến. Trong các kịch bản thời cổ, cổ đức cũng có biên tập, tôi đã xem một kịch bản hát bội126 gọi là Quy Nguyên Kính. Trong đó có ba câu chuyện của Tịnh Độ Tông chúng ta, đoạn thứ nhất là chuyện của đại sư Huệ Viễn, đoạn thứ hai là chuyện của đại sư Vĩnh Minh Diên Thọ, thứ ba là chuyện của đại sư Liên Trì, biên tập rất hay! Dùng cách hát tuồng biểu diễn trên sân khấu. Các diễn viên chính là Bồ Tát, đều giảng kinh thuyết pháp. Lần trước cư sĩ Du Bổn Xương đến thăm Tân Gia Ba, đến thăm tôi, có nói rằng ông muốn dùng phương pháp nghệ thuật để giúp Phật giáo. Tôi nói sai rồi, chẳng phải giúp Phật giáo, chẳng phải giúp pháp sư, ông chính là đại pháp sư, ông hãy dùng phương thức này để hoằng pháp lợi sanh, như vậy mới đúng. Ông ta thảo kế hoạch lần này, sau khi làm xong tập thứ hai, tập thứ ba ông sẽ diễn Tế Công thuyết pháp, chính thức làm đại pháp sư. Chúng tôi rất hy vọng những điều mong ước của ông có thể biến thành sự thật, cũng hoan nghinh ông đóng vai Địa Tạng Bồ Tát. Lúc trước tôi nghe có người đóng Quán Âm Bồ Tát, Địa Tạng Bồ Tát trong phim điện ảnh, nhưng chẳng biểu diễn chiếu theo ý nghĩa trong kinh, đóng theo ý nghĩa trong kinh mới đem lại lợi ích cho đại chúng. Chữ quan trọng mấu chốt trong đoạn kinh này vẫn là chữ thiện, “thiện nam tử, thiện nữ nhân”, vẫn ở chữ thiện. Do đó có thể thấy mục đích của sự biểu diễn ca vũ là để khuyến hóa chúng sanh chứ chẳng phải để kiếm lời, hiện tại mọi thứ ca nhạc giúp vui đều nhằm mục đích kiếm lời. Nếu lợi nhuận không lý tưởng thì họ sẽ chẳng làm nữa, biểu diễn nhất định phải bán hết vé. Còn cách dụng tâm của thiện nam tử, thiện nữ nhân sẽ chẳng giống vậy, mục đích của họ là để giáo hóa xã hội, là tuyên dương Phật pháp, đem lại lợi ích cho chúng sanh. Quan trọng là ở chỗ này. “Có thể đối trước tượng Bồ Tát mà trỗi các thứ kỹ nhạc, cùng ca vịnh, tán thán, cúng dường hương hoa”, phía sau “cho đến khuyên được một người hay nhiều người”, tốt nhất là lợi dụng những dịp có pháp hội, thời cổ thường dùng, những ngày lễ Phật, Bồ Tát đều có diễn kịch. Diễn kịch là có căn cứ, trong kinh này đều có. Nhưng phải coi bạn diễn kịch gì? Phải dựa trên nội dung, mục đích của tuồng kịch này. Nếu mục đích của tuồng kịch là để thu hút tín đồ thì đó là sai lầm. Mục đích nhất định phải dùng cách thức này để giảng kinh, thuyết pháp, phổ độ chúng sanh, như vậy mới là thiện. Mấu chốt quan trọng ở chỗ này.

126 Nguyên văn là Bình kịch: một loại hát tuồng ở Trung Quốc giống hát bội. Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 21 501

Chúng ta hãy thảo luận xem họ rốt ráo đạt được công đức gì? Ích lợi của họ đạt được từ đâu tới? Hiện nay một số người trong thế gian cho rằng những hành vi trong Phật pháp là mê tín, do đó trong quan niệm của họ tu phước phải tu ở đâu? Phải làm sự nghiệp từ thiện, giúp đỡ những người nghèo khổ, già cả, tàn tật, nhiều bệnh trong xã hội. Làm những việc từ thiện này, chánh phủ quốc gia khích lệ, xã hội đại chúng tán thán, pháp hội Phật giáo chúng ta ở đó diễn một vở kịch chẳng có ai coi trọng. Trong ánh mắt của họ, vở kịch đó làm sao sánh bằng việc từ thiện xã hội? [Họ nghĩ] chúng ta làm như vậy là mê tín, chúng ta đang thâu góp tiền tài, đem lại ấn tượng không tốt cho xã hội. Những chuyện này chúng ta không dám nói là không có, nhưng hết thảy những thiết bị trưng bày trong Phật pháp chân chánh đều có mục tiêu giáo học, kết hợp nghệ thuật và giáo học thành giáo học nghệ thuật, đây là một cách giáo huấn cao minh nhất, đạt đến đỉnh cao tột cùng. Thế Tôn luôn luôn đề xướng, trong hết thảy kinh điển, bộ kinh nào cũng lập lại nhiều lần, đức Phật dạy chúng ta "thọ trì, đọc tụng, vì người diễn nói", diễn tức là biểu diễn, chúng ta phải hiểu ý nghĩa của Thế Tôn. Hôm qua chúng ta trong hội [giảng kinh] Hoa Nghiêm nói đến Chủ Dược Thần, luôn tiện nói đến việc tu phước, vì Chủ Dược Thần trị bệnh cho người ta. Thế gian có ba hạng người không sanh bệnh, phải biết thầy thuốc cao minh nhất có thể làm cho người ta không sanh bệnh, thầy thuốc như vậy mới tài giỏi; khi có bệnh [đi tìm thầy thuốc] trị bệnh, [thầy thuốc ấy] chẳng kể là cao minh. Làm thế nào có thể làm cho hết thảy chúng sanh không sanh bệnh? Đức Phật là đại y vương, Ngài có khả năng này. Ba hạng người này là: Thứ nhất là người có phước, cho nên bạn phải biết tu phước, người có phước sẽ không sanh bệnh; thứ hai là người có công phu định lực sẽ không sanh bệnh; thứ ba là người có trí huệ sẽ không sanh bệnh. Huệ này không phải là thông minh trí huệ của thế gian chúng ta, đó là "minh tâm kiến tánh, đại triệt đại ngộ" trong nhà Phật. Tại sao nói ba hạng người này không sanh bệnh? Họ có thể ngăn chận nhân tố sanh bệnh. Người có phước báo thì ít nhân tố sanh bệnh; người có công phu thiền định có thể khống chế, chận đứng nhân tố sanh bệnh, làm cho những nhân tố này không sanh khởi tác dụng, nên họ không sanh bệnh; người khai ngộ, minh tâm kiến tánh thì khỏi nói nữa, [họ có thể] tìm hết những nhân tố bệnh tật, như ngành hóa học hiện nay vậy, [họ có thể] hóa giải nó thành trí huệ, biến thành công đức, do đó họ sẽ không sanh bệnh. Chỉ có đức Phật hiểu được đạo lý, chân tướng sự thật này, đức Phật dạy chúng ta, chúng ta phải tin. Thế nên Phật pháp là

nền giáo dục viên mãn, chí thiện của chín pháp giới chúng sanh, lý luận viên mãn, phương pháp khéo léo, nói trong kinh Phật khéo léo đến mức cùng cực. Tiếc rằng đồng tu học Phật chúng ta ngu muội, vô tri, chẳng thấu hiểu được tâm ý của Phật, chẳng hiểu rõ phương thức giáo hóa chúng sanh của Phật, tuy là học Phật, vẫn chẳng đạt được lợi ích của Phật pháp y như cũ. Nói không được lợi ích của Phật pháp là nói hiện nay, nhưng lợi ích chân thật, lợi ích sâu xa đều đã đạt được. Quả báo chẳng ở đời này, cõi này, nên người thế gian cũng chẳng thể tin tưởng, đối với việc cúng Phật này họ cũng coi thường, bỏ bê hết. Đồng tu học Phật chúng ta thường nghe, cổ đức thường nói: Một phen lọt vào tai, vĩnh viễn là hạt giống đạo, một phen lọt vào nhãn căn cũng vĩnh viễn

là hạt giống đạo. Căn là lục căn, dùng nhãn căn trong lục căn để tượng trưng, nói nhãn căn thì gồm hết sáu căn, chúng ta phải hiểu ý nghĩa này. Nếu nói một căn, bạn bèn chấp trước vào căn đó thì bạn rất khó được dạy, giáo học thế pháp còn yêu cầu "nêu một thấy được ba, nghe một hiểu mười"127. Trong hội kinh Lăng Nghiêm nói đến lục căn, Phật cũng giảng một căn, giảng về tánh Thấy, mười phen hiển thị về tánh thấy (thập phiên hiển kiến). Bạn hiểu được "thập phiên hiển kiến", cùng đạo lý ấy cũng "hiển văn, hiển giác, hiển tri" tất cả đều được. Do đó nói "một phen lọt vào tai, vĩnh viễn thành hạt giống đạo", chúng ta đều hiểu rõ hết, mắt thấy cũng là hạt giống đạo, thân đụng chạm cũng là hạt giống đạo, lưỡi liếm cũng là hạt giống đạo, mũi ngửi cũng là hạt giống đạo. Như vậy bạn mới biết sự tạo tượng trong Phật pháp, công đức tạo tượng Phật rất lớn, trong Đại Tạng Kinh có kinh Tạo Tượng Công Đức, quả báo chẳng thể nghĩ bàn. Bạn sẽ hỏi tại sao? Tượng đúc có thể tồn tại lâu dài, tượng vẽ làm cho người ta nhìn thấy bèn gieo hạt giống thành Phật. Họ nhìn thấy tượng Phật, Bồ Tát, đem những hạt giống của thập pháp giới chứa trong A Lại Da thức của họ, khởi lên hạt giống của Phật pháp giới, của Bồ Tát pháp giới. Công đức, phước đức thế gian và xuất thế gian có thứ nào lớn hơn công đức, phước đức này? Trong A Lại Da thức của mỗi chúng sanh chứa đầy hạt giống của mười pháp giới, trong mười pháp giới ấy chúng ta thọ sanh pháp giới nào, sinh sống trong pháp giới nào thì phải coi một niệm (niệm đầu) cuối cùng lúc lâm chung là niệm gì. Nếu một niệm lúc lâm chung là niệm Phật thì họ sẽ sanh vào pháp giới Phật, một niệm cuối cùng lúc lâm chung là niệm Bồ Tát thì họ sẽ sanh vào pháp giới Bồ Tát,

127 cử nhất phản tam, văn nhất tri thập. Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 21 503

hiểu rõ được đạo lý này thì mới biết việc tu phước trong nhà Phật là chẳng thể nghĩ bàn. Công đức tạo tượng đâu phải là mê tín! Không những không mê tín, đó còn là trí huệ chân thật, phước báo vô lượng. Bức tượng này không những làm cho mình được phước, phàm những người có duyên nhìn thấy, đều khơi dậy hạt giống Phật, Bồ Tát trong tám thức điền của họ, nhìn một lần cũng giống như xẹt điện một lần, phóng quang một lần. Phải biết lần phóng quang này vô cùng hy hữu, khó gặp, vì nếu họ không được thân người, chẳng gặp Phật pháp, họ chẳng có duyên này, cơ hội này; tuy trong tám thức điền có hạt giống Phật nhưng chẳng có duyên dẫn dắt hạt giống ấy ra. Người tạo phước, phía trước có nói nặn đúc, tạo tượng Phật, Bồ Tát, vẽ hình tượng Phật, Bồ Tát, có thể dẫn dắt rất nhiều chúng sanh, ánh quang minh quý báu nhất trong A Lại Da thức, phải thường dẫn khởi ánh quang minh này, khoảng cách tu hành chứng quả của kẻ ấy sẽ rút ngắn. Họ thành Phật, thành Bồ Tát, chư vị nghĩ coi họ sẽ độ biết bao nhiêu chúng sanh? Những chúng sanh được họ độ, trong nhân địa chúng ta giúp họ tu một chút phước này, thì chúng ta cũng được thơm lây, có duyên với Phật, Bồ Tát. Huống chi tự mình tu hành, tự mình trước hình tượng Phật, Bồ Tát cung kính hành lễ, cúng dường hương hoa, biểu diễn cho kẻ khác coi. Đặc biệt là những người không tin tưởng, họ nhìn chúng ta, chúng ta chẳng mê tín, chẳng ngu si, cũng chẳng ngờ nghệch, tại sao khi gặp hình tượng của Phật, Bồ Tát lại kính lạy như vậy? Khi họ nhìn thấy, đôi khi họ cũng sẽ thắc mắc, hỏi tại sao mình lại làm vậy? Đây tức là cơ hội giáo dục, bạn có thể giải thích công đức lợi ích của việc này, đó chính là cơ hội giáo dục. Phật giáo ở

Trung Quốc, những chùa chiền ở các huyện, các thị trấn, thậm chí những đạo tràng ở trong hương trấn có lịch sử, những đạo tràng có giá trị nghệ thuật, hiện nay được chánh phủ mở rộng cho khách du lịch tham quan, bạn phải biết công đức này bao lớn! Rất nhiều khách du lịch ngoại quốc, cả đời chưa từng tiếp xúc đến Phật pháp, chưa từng thấy hình tượng Phật, Bồ Tát, họ du lịch đến nơi đó thấy được, trong A Lại Da thức đã được trồng hạt giống Phật, Bồ Tát, được lợi ích thù thắng, chúng ta chẳng có cách chi nói hết, nhưng người thế gian chẳng biết. Trên đây là nói về "nhìn tượng, nghe danh". Nếu có Phật tử thông hiểu Phật pháp, bất luận là tại gia, xuất gia, có thể mượn cơ hội này giới thiệu rõ ràng sự tiêu biểu pháp của hình tượng Phật, Bồ Tát thì họ được lợi ích ngay trong hiện tại, chẳng phải đời sau, đời sau nữa, hiện tại liền được lợi ích. Cũng như nói đến đó du

lịch tham quan là đến đó đi học, bạn lên lớp giảng cho họ. Họ trả tiền đi du lịch cũng như trả học phí, học phí này chẳng lãng phí, chúng ta nhận học phí rất thấp, họ đạt được lợi ích thật to lớn. Đây là tại sao trong những trường hợp này chúng ta phải làm thật đúng như pháp, chúng ta đang diễn kịch, biểu diễn cho những người chưa học Phật coi, làm cho họ sanh tâm cung kính, cho họ khởi lên nghi vấn, sau đó chúng ta giải đáp cho họ. Chúng ta giải đáp cho một người, rất nhiều khách du lịch ở đó có thể sẽ xúm lại nghe. Trong trường hợp này phải biết biểu diễn, nếu chẳng có người hỏi thì tìm một người biết rành [về Phật pháp] hẹn trước ở đó, [nói với người ấy] tôi biểu diễn, bạn lại đó nêu câu hỏi; hát tuồng cho người ta coi, cho người ta nghe. Cách hỏi này trong kinh gọi là "Hỏi làm lợi ích hữu tình"; họ không hiểu, họ có thể hỏi thì tốt! Nếu không có người hỏi thì một người trong nhóm chúng ta nêu câu hỏi, hỏi để đem lại lợi ích cho kẻ khác. Cho nên những chùa chiền, đạo tràng này ở Trung Quốc là lớp học cho toàn thế giới, đây là sự cống hiến của Phật pháp Đại Thừa cho nhân dân trên toàn thế giới. Chúng ta phải hiểu ý nghĩa này, sau đó bạn mới hiểu được công đức lợi ích thù thắng, những nhà từ thiện thế gian tuyệt chẳng thể sánh nổi, nhà từ thiện giúp đỡ người ta chỉ trong một đời, Phật pháp giúp cho người ta nhiều đời, nhiều kiếp, lợi ích ấy làm sao sánh nổi, do đó quả báo đương nhiên cũng chẳng giống nhau. Phần sau nói về phước báo của họ. "Như thị đẳng bối" tức là những người tu phước này. "Trong đời hiện tại và đời vị lai", câu sau này rất quan trọng, chẳng phải một đời, họ còn phước báo đời sau. "Thường được trăm ngàn quỷ thần, ngày đêm hộ vệ", thần hộ pháp bảo hựu bạn, tại sao họ lại bảo hựu bạn? Vì bạn hoằng pháp lợi sanh, vì bạn hoằng dương Phật pháp, những thần hộ pháp này đều là đệ tử Phật. Thậm chí trong những quỷ thần này đích thật cũng có chư Phật Như Lai, Pháp Thân Đại Sĩ thị hiện trong ấy, mặc dù quỷ thần ngu muội chẳng biết, họ ở trong đó dẫn dắt dạy dỗ, ở đó biểu diễn, đây là khuyến thiện. Làm một chút thiện này, được lợi ích lớn lao thì ai chẳng chịu làm chuyện thiện? Ai không chịu làm việc tốt? Đây là một phương thức để khuyến thiện. "Không để những việc ác đến tai, huống chi đích thân chịu các tai vạ bất ngờ", đây tức là việc ngày nay chúng ta gọi là tiêu tai miễn nạn, hết thảy tất cả tai nạn không những bạn chẳng gặp, âm thanh của tai nạn bạn cũng chẳng nghe, tin tức cũng chẳng nghe đến, có thể được phước báo lớn như vậy. Chúng ta phải khẳng định, tin tưởng, câu nào đức Phật nói

trong kinh đều là chân thật, chẳng có một chữ nào dối trá, Như Lai đích thật là người nói lời chân, lời thật, lời đúng như vậy,

chẳng lừa dối, câu nào cũng thành thật. Hy vọng đồng tu coi chú giải kỹ lưỡng, đoạn chú giải này của pháp sư Thanh Liên rất rõ ràng, dùng điển tích thời xưa để thuyết minh "nhạc giáo", [tức là] công năng của sự giáo hóa bằng âm nhạc. Chúng ta xem tiếp kinh văn:

Phục thứ Phổ Quảng, vị lai thế trung nhược hữu ác nhân cập ác thần ác quỷ, kiến hữu thiện nam tử thiện nữ nhân, quy kính cúng dường, tán thán chiêm lễ Địa Tạng Bồ Tát hình tượng, hoặc vọng sanh cơ hủy, báng vô công đức cập lợi ích sự. (Lại nữa này Phổ Quảng, trong đời sau nếu có ác nhân cùng ác thần, ác quỷ thấy kẻ thiện nam, thiện nữ quy kính cúng dường, tán thán, chiêm lễ hình tượng của Địa Tạng Bồ Tát mà vọng sanh khinh chê cho là không có công đức cùng sự lợi ích.)

Cũng tức là nói chẳng có công đức, chẳng có lợi ích, nói bạn mê tín.

Hoặc lộ xỉ tiếu, hoặc diện bối phi. (Hoặc nhe răng ra cười, hoặc chê sau lưng.)

Diện là đối diện, bối là sau lưng.

Hoặc khuyến nhân cộng phi, hoặc nhất nhân phi, hoặc đa nhân phi, nãi chí nhất niệm sanh cơ hủy giả. (Hoặc khuyên người khác cùng chê, hoặc một người chê, hoặc nhiều người chê, cho đến sanh lòng chê bai trong chừng một niệm.)

Đây là nói việc tạo nghiệp. Hiện nay đích thật có người tạo ác nghiệp này, chúng ta thường nghe nói đến, có khi cũng nhìn thấy. Đặc biệt là thời đại chúng ta, kinh Lăng Nghiêm nói thời đại này "tà sư

thuyết pháp như cát sông Hằng". Tà sư đó là ai? Là yêu ma quỷ quái. Trong quyển bốn kinh Lăng Nghiêm, đức Phật dạy "Bốn điều răn thanh tịnh", đoạn kinh này trọng yếu phi thường! Giảng rõ cho chúng ta biết trong thế gian này loại nào là yêu, loại nào là ma, loại nào là quỷ, loại nào là quái. Chúng ta thấy đều là người, mặt mũi là người, tâm của họ chẳng phải là tâm người, mà là tâm của yêu ma quỷ quái. Cho nên trong kinh Diệt Pháp, đức Phật nói trước, người ngày nay gọi là tiên đoán, tương lai kinh bị tiêu diệt đầu tiên là kinh Lăng Nghiêm, kinh cuối cùng bị tiêu diệt là kinh Vô Lượng Thọ. Tại sao kinh Lăng Nghiêm bị diệt trước hết? Tôi đọc đoạn kinh ấy tôi bèn biết kinh này nhất định sẽ bị tiêu diệt trước hết. Khi kinh này chẳng còn nữa, yêu ma quỷ quái trong thế gian sẽ chẳng có ai nhận biết, bạn không những không nhận biết họ là yêu ma quỷ quái, bạn còn coi họ như Phật, Bồ Tát, họ giả dạng rất giống, rất giống Phật, Bồ Tát, họ chẳng phải là Phật, Bồ Tát thiệt. Lúc trước tôi giảng kinh Lăng Nghiêm, đoạn kinh "Lời

răn thanh tịnh", đoạn này được gọi là kính chiếu yêu, yêu ma quỷ quái rất nhức đầu với kinh này, luôn tìm cách tiêu hủy, chẳng cho bạn lưu thông, để cho nó phá rối. Trong Tả Truyện của nhà Nho có một câu danh ngôn dạy chúng ta làm cách nào để phân biệt yêu quái là gì, Tả Khưu Minh nói: "Con người vứt bỏ luân thường thì yêu quái hưng vượng"128, câu này khải thị chúng ta rất lớn. Thường là gì? Nhà Nho nói Ngũ Thường: Nhân, Lễ, Nghĩa, Trí, Tín, người ta buông bỏ những thứ này, chẳng coi trọng nữa; nói cách khác những gì họ làm đều là chẳng nhân, chẳng nghĩa, chẳng trọng lễ, chẳng coi trọng tín dụng, người như vậy chính là yêu quái. Bất luận địa vị trong xã hội của người ấy cao tới đâu, có tài sản bao lớn, họ chẳng phải là người. Nhà Nho nhận định, khẳng định tiêu chuẩn của con người, nhất định phải có nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, cũng tức là nói năm điều kiện căn bản để làm người. Từ xưa đến nay trong Phật pháp, các Tổ sư đại đức đem Ngũ Thường phối hợp với Ngũ Giới, không sát sanh là Nhân, không trộm cắp là Nghĩa, không tà dâm là Lễ, không nói dối là Tín, không uống rượu là Trí. Từ đó có thể biết có đầy đủ năm giới là người, phá hủy, vi phạm năm giới hoàn toàn thì đó là yêu, yêu ma, chẳng phải là người. Hiện nay tuy được thân người, họ tạo nghiệp yêu ma quỷ quái, tương lai nhất định đọa ba đường ác, đây là điều mà hết thảy kinh điển Đại, Tiểu Thừa đều nói rất rõ ràng. Phật pháp được đại chúng công nhận là nhãn mục của trời, người, là chỉ dẫn quang minh, người ta tu học

128 (Nhân khí thường, tắc quái hưng). Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 21 507

tán thán, nếu bạn gây chướng ngại, hủy báng, thì tội sẽ rất nặng. Ba hạng chúng sanh nói ở đây, người ác hơn phân nửa là người ngu si, ngu si mới dễ bị yêu ma quỷ quái lợi dụng, nghe và tin lời giả dối của họ, hoài nghi chánh pháp. Yêu ma quỷ quái cũng có biện tài, tà huệ, phần sau trong kinh Lăng Nghiêm nói về năm mươi chủng ấm ma, chữ "chủng" là chủng loại, chia những loại ma này thành năm mươi loại. Trong mỗi loại, chúng ta thấy trong kinh, nếu người thực sự không thông đạt Phật pháp Đại Thừa, đích thật cũng sẽ coi họ như Phật, Bồ Tát. Họ ở thế gian này có phước báo, phước báo rất lớn, có tín đồ, rất nhiều tín đồ, có thế lực, họ cũng có thần hộ pháp, thân của họ cũng màu vàng, có ánh sáng, phàm phu làm sao sánh bằng họ? Trong kinh đức Phật nói với chúng ta: Hào quang của Phật, Bồ Tát nhu hòa, khi bạn tiếp xúc sẽ cảm thấy rất dễ chịu. Quang minh của ma rất mạnh, khi tiếp xúc sẽ cảm thấy rất sợ sệt, quang minh của họ [làm cho người ta] rất nhức mắt. Giống như ánh sáng mặt trời vậy, chúng ta chẳng có cách gì mở to mắt ra nhìn lâu được, nhìn lâu thì trong ánh sáng ấy có tia tử ngoại tuyến, có thể làm mù mắt, do đó tuyệt chẳng thể nhìn lâu vào ánh sáng mặt trời. Ánh sáng của ma cũng thuộc loại này. Còn Phật quang nhu hòa, tại sao lại có hiện tượng này? Phật quang là từ tâm từ bi trong tự tánh tuôn chảy ra. Quang của ma từ tham-sân-si, do đó tuy quang rất lớn, tánh chất chẳng giống nhau, đây là việc chúng ta phải hiểu. Ma lợi dụng người nên ma đạo, ma pháp xuất hiện ở thế gian này, có thể làm cho hết thảy chúng sanh mê hoặc điên đảo, bỏ thiện hướng ác, tạo tội nghiệp, chẳng chịu tu thiện, xả bỏ chánh pháp. Chúng ta thường cảm xúc đến, rất nhiều người tin Tà chứ chẳng tin Chân, nghe Gạt chứ không nghe lời Khuyên, đây chính là "người đáng thương xót", họ còn cho rằng mình thông minh, cứ cho rằng mình đúng. Khi họ thấy người thiện nam, thiện nữ quy y, cung kính, cúng dường, tán thán, chiêm lễ hình tượng

Địa Tạng Bồ Tát, đây là việc phần đông chúng ta gọi là lạy Phật, lạy Bồ Tát, nhìn thấy có người lạy Phật, lạy Bồ Tát. Chư vị nhất định phải biết phàm khi nhìn thấy người lạy Phật, lạy Bồ Tát, họ chánh tín thì tốt, mê tín cũng tốt! Chỉ cần chịu lạy là tốt. Chánh tín thì người ấy hiện nay được lợi ích, mê tín thì đời sau được lợi ích, không có gì chẳng được lợi ích. Kinh Pháp Hoa nói "Dù chỉ xưng Nam mô Phật một lần cũng đều gieo duyên thành Phật"129, chữ 129 Nhất xưng Nam Mô Phật, giai dĩ thành Phật đạo. Ở đây, đức Phật nói những người gieo duyên với Phật pháp nhỏ nhặt như xưng nam mô Phật chỉ một lần thôi, nay đã đều do nhân duyên ấy thành Phật hết rồi. Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 21 508

"giai dĩ thành Phật đạo" chẳng phải là bây giờ, có thể ở vô lượng kiếp về sau. Tức là ngày nay họ mê tín, nhìn thấy Phật, Bồ Tát họ cung kính, cúng dường lễ bái, chỉ tu phước một lần như vậy, vô lượng kiếp sau nếu gặp lúc có Phật ra đời, có thể nhờ nhân duyên ấy mà theo Phật xuất gia, tu hành, chứng quả, trong kinh chúng ta thấy rất nhiều [những chuyện như vậy]. Tuy họ chẳng hiểu rõ, cũng chẳng hiểu đạo lý cho lắm, trong lúc gặp tai nạn cấp bách, lúc khẩn cấp niệm một câu Quán Thế Âm Bồ Tát, niệm một câu A Di Đà Phật, công đức ấy cũng chẳng thể nghĩ bàn. Huống chi chúng ta hiểu rõ những đạo lý này, một tiếng Phật hiệu một tiếng [từ trong] tâm, cung kính hành lễ, tán thán cúng dường đều là từ tánh đức lưu lộ. Minh tâm kiến tánh, tánh ở đâu? Tánh là ở chỗ này tỏ lộ. Đối với kẻ tu tập tích lũy công đức chân thật, phước đức chân thật, họ "vọng sanh cơ hủy". Vọng, họ chẳng hiểu rõ đạo lý trong ấy, chẳng hiểu chân tướng sự thật, tùy thuận tri kiến vọng tưởng của mình, từ vọng tưởng của họ sanh khởi cơ phong hủy báng, nói đó là mê tín. Lời này nếu muốn đi sâu vào thảo luận, ý tứ rất sâu, Phật giáo chẳng phải mê tín, do đó người mê tín Phật giáo cũng chẳng phải mê tín. Quý vị nghĩ xem lời của tôi đúng không? Bản thân Phật giáo chẳng mê tín, bạn mê tín nhưng Phật giáo chẳng mê tín. Ông Âu Dương Cánh Vô nói "Tôn giáo là mê tín, dùng chánh tri để tin nó cũng vẫn mê tín", bản chất của nó là mê, bản chất Phật giáo chẳng mê, bạn phải hiểu đạo lý này. Cho nên bạn từ mê đi vào Phật giáo, sau đó sẽ khai ngộ; nếu bản chất của nó thực sự là mê tín, khi hiểu biết đi vào cũng bị nó mê mất, đạo lý này rất sâu, rất đáng nghiền ngẫm. Sau đó bạn mới có thể khai đạo cho hết thảy đại chúng, tuyệt chẳng thể châm thọc, hủy báng, đó là tạo nghiệp rất nặng. Bạn nói nó chẳng có công đức, chẳng có lợi ích, nói thật ra công đức lợi ích đó vô biên. Bạn "nhe răng cười" là cười mỉa mai, "chê sau lưng" là phê bình họ, phê bình trước mặt, phê bình sau lưng, hoặc bạn còn khuyên nhiều người cùng nhau phê bình họ. Kết luận sau chót "hoặc một người chê, nhiều người chê", phê bình chẳng đúng tư cách, chẳng đúng lý. "Cho đến sanh lòng chê bai trong chừng một niệm", đây là nói ít nhất, khởi lên một niệm. Phía sau nói về quả báo của người đó:

Như thị chi nhân, hiền kiếp thiên Phật diệt độ, cơ hủy chi báo, thượng tại A Tỳ địa ngục thọ cực trọng tội.

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 21 509

(Những kẻ như thế, sau khi một ngàn đức Phật trong Hiền Kiếp130 diệt độ cả, vì tội báo khinh chê nên vẫn còn ở trong địa ngục A Tỳ chịu tội cực nặng.)

Quả báo còn chưa hết, phía sau còn rất dài. Những người này cứ tưởng mình thông minh. Trong nhà Phật, bất luận họ là trí tín, hay mê tín, chúng ta nhìn thấy đều hoan hỷ tán thán. Tại sao? Bản chất là chánh giác, người mê tín cũng được phước, chẳng khác gì lời nói trong kinh, công đức lợi ích thực sự là vô lượng vô biên, chẳng có cùng tận. Tội báo hủy báng, phê bình cũng chẳng thể nghĩ bàn, cũng chẳng có cùng tận. Hôm nay đã hết giờ. chúng tôi giảng đến đây thôi.

Tập 22 (Số 14-12-22)

Xin mở cuốn Khoa Chú quyển trung, trang bốn mươi hai, xin xem kinh văn:

Như thị chi nhân, hiền kiếp thiên Phật diệt độ, cơ hủy chi báo, thượng tại A Tỳ địa ngục thọ cực trọng tội. (Những kẻ như thế, sau khi một
ngàn đức Phật trong Hiền Kiếp diệt độ cả, vì tội báo khinh chê nên vẫn còn ở trong địa ngục A Tỳ chịu tội cực nặng.)

Chúng ta nhất định phải hiểu rõ, phải rành rẽ vấn đề này, tại sao đối với việc này lại kết tội nặng như vậy? Chúng ta coi xã hội hiện nay những người tạo tội nghiệp này, chúng ta thường có thể nghe đến, có khi cũng thấy được. Mọi người đều coi thường chuyện này, cho rằng đây là

130 Hiền Kiếp (Bhadrakalpa): Hiền Kiếp là kiếp hiện tại, trong kiếp này có một ngàn đức Phật xuất thế nên gọi là Hiền Kiếp. Kinh Bi Hoa giảng: “Trong đại kiếp này có nhiều chúng sanh tham dục, sân khuể, ngu si, kiêu mạn, có một ngàn đức Thế Tôn thành tựu đại bi xuất hiện trong cõi đời”. Theo Thiên Phật Nhân Duyên Kinh và Hiền Kiếp Thiên Phật Danh Kinh, đức Phật đầu tiên trong Hiền Kiếp là đức Câu Lưu Tôn Phật, kế đến là Câu Na Hàm Mâu Ni Phật, Ca Diếp Phật, Thích Ca Mâu Ni Phật, Di Lặc Phật… Đức Phật cuối cùng trong Hiền Kiếp là Lâu Chí Phật. Sau Hiền Kiếp là Tinh Tú Kiếp.

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 22 510

mê tín, cho rằng nên phá trừ những chuyện mê tín này, đâu biết rằng chịu quả báo nặng nề như vậy? Hủy báng Tam Bảo, bất luận bạn cố ý, vô ý đều là tội nặng, trong các ác nghiệp chẳng có thứ nào nặng hơn chuyện này. Nguyên nhân là như Phật nói trong kinh, Tam Bảo là nhãn mục của trời, người, Tam Bảo là nhân duyên chúng sanh được độ, bạn đoạn mất cơ hội được độ của hết thảy chúng sanh, tội đó sẽ rất nặng. Bạn giết hại một người, giết hại sanh mạng, trong kinh nói bốn mươi chín ngày thì người đó đi đầu thai trở lại, do đó tội sát sanh nhỏ, tội đoạn dứt huệ mạng của chúng sanh mới lớn. Khi kẻ ấy được thân người, nếu phước báo cõi người của họ chưa hưởng hết, vẫn còn dư phước cõi người, trời; khi bạn giết kẻ ấy, chẳng bao lâu họ được thân người trở lại, vì phước báo của họ chưa hết, họ phải hưởng phước tiếp. Phước báo lớn thì rất nhanh sẽ được thân người, mấy ngày thì họ sẽ đầu thai trở lại. Phước báo kém một chút thì cũng chẳng qua bốn mươi chín ngày như nói trong kinh, họ sẽ sanh tới cõi người trở lại, đây là nói rõ tại sao tội giết sanh mạng chẳng nặng. Nhưng cơ hội gặp được Phật pháp khó lắm, kệ khai kinh nói: “Trăm ngàn muôn kiếp khó gặp gỡ”, lời này là thật, chẳng giả. Khi bạn được thân người, chưa chắc bạn có cơ hội nghe đến Phật pháp,

huống chi được thân người thì cũng tương đối không dễ. Thời gian đức Phật xuất hiện tại thế gian chẳng dài, thời gian chẳng có Phật pháp quá dài, quá dài đi thôi, làm sao bạn sanh ra nhằm lúc có Phật ra đời được! Trong kinh đức Phật nói với chúng ta một người tu hành cần phải phải trải qua ba A Tăng Kỳ kiếp, thời gian này quá dài, quá dài. Tại sao cần có thời gian dài như vậy? Vì trong quá trình tu học, thời gian có cơ duyên gặp được Phật pháp rất ngắn, thời gian chẳng có cơ duyên rất dài, khi chẳng có cơ duyên thì bạn sẽ thoái chuyển, sẽ đọa lạc. Gặp được Phật pháp thì tiếp tục bắt đầu trở lại. Cứ đứt đoạn, ngưng xong rồi tiếp tục lại, thời gian tu hành ngắn, thời gian ngưng [chẳng tu] thì dài, thế nên mới cần ba A Tăng Kỳ kiếp, thời gian dài như vậy. Nếu tu hành cứ tiếp tục chẳng ngưng giữa chừng thì đâu cần thời gian dài như vậy? Chẳng cần. Tam Bảo là một cơ duyên chúng sanh nghe pháp tu học được độ, công đức của người sáng tạo cơ duyên này vô lượng vô biên, sáng tạo cơ duyên là nhằm đem lại lợi ích cho chúng sanh, chẳng vì lợi ích cá nhân mình. Nói thật ra vì chúng sanh thì tự mình mới thực sự được lợi ích; vì mình thì lợi ích của bạn sẽ rất nhỏ. Xây Niệm Phật Đường ở đây, những đồng tu lãnh chúng (hướng dẫn), những pháp sư, tối hôm qua tôi nói với họ, có phải Niệm Phật Đường là của địa phương ấy không?

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 22 511

Chẳng phải. Niệm Phật Đường này là của Tịnh Tông toàn thế giới, trên địa cầu này của chúng ta, các đồng tu phát tâm niệm Phật cầu vãng sanh đều có thể đến Niệm Phật Đường này để niệm Phật, lại để nhìn và bắt chước, để học tập, do đó Niệm Phật Đường thuộc về cả thế giới. Tâm lượng của bạn phải mở rộng, nhãn quan phải lớn, rộng, sau đó mới biết sứ mạng này rất nặng nề, nhất định phải làm việc này cho hoàn hảo. Như thế nào mới làm được thiện mỹ đến cùng cực? Tôi nhắc nhở mọi người mỗi ngày phải cải tiến, không thể làm theo ý tứ của mình. Mỗi ngày phải dùi mài lẫn nhau, phải thỉnh giáo mọi người. Vì tự mình rất khó phát hiện khuyết điểm của mình, phải dùng tâm chân thành thỉnh giáo người khác. Những đồng tu đến Niệm Phật Đường, có chỗ nào cảm thấy không thuận tiện thì xin họ nói ra, chúng ta lập tức cải thiện. Mỗi ngày đều hỏi, mỗi ngày đều cải tiến, một ngày không cải tiến thì là một ngày không có tiến bộ. Nếu bạn hỏi cải tiến tới lúc nào mới viên mãn? Tới lúc mọi người đều thành Phật. Khi mọi người chưa thành Phật, còn ở ngôi vị Đẳng Giác thì vẫn phải mong cầu cải tiến, cầu người ta phê bình, xin người ta chỉ giáo, được vậy thì việc này mới làm được thiện mỹ rốt ráo. Cố chấp thành kiến của chính mình, chẳng chịu người khác phê bình thì đạo tràng này làm sao có tiến bộ? Làm sao đúng như pháp? Nếu hỏi tinh thần của Niệm Phật Đường Tân Gia Ba ở tại đâu? Tinh thần ấy tức là chấp nhận, vui vẻ tiếp nhận phê bình, mạnh mẽ sửa sai đổi mới, như vậy là tốt lắm! Bất kỳ người nào đến đây niệm Phật đều có thể nêu ra ý kiến. Điều tốt nhất của thường trú ở đây chính là có thể tiếp nhận ý kiến, hết lòng để cải chánh. Đây là tinh thần Bồ Tát, tinh thần của người giác ngộ, người chẳng giác ngộ chẳng làm nổi, người chân chánh giác ngộ mới làm nổi. Chúng ta vì phục vụ chúng sanh, phục vụ hết thảy người niệm Phật, nhất định phải làm cho họ ở đây niệm Phật rất thoải mái, rất tự tại, rất hoan hỷ, niệm được thọ dụng chân chánh; thọ dụng này chính là đạt được tâm thanh tịnh, được Niệm Phật Tam Muội, thành tựu công đức chân thật. Đạo tràng này tán thán, lễ kính, cúng dường được

vô lượng phước, nếu bạn hủy báng, tạo chướng ngại, thì lỗi đó cũng như đã nói trong kinh sẽ đọa địa ngục A Tỳ chịu tội cực nặng. Thế nên chúng ta phải rõ ràng, phải minh bạch cả Sự lẫn Lý, không được tùy tiện phê bình, đừng mặc tình khinh thường, làm tổn phước của mình. Trong chú giải, pháp sư Thanh Liên nói rất hay, vừa mở đầu: "Nóng nảy, ương bướng thành tánh, so đo, khinh bạc sẵn thói"131, đây là nói một tập

131 Quyến ngoan thành tánh, cổ đậu vi tình. Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 22 512

khí khinh thường, khinh người khác, nói thật ra vẫn có thói quen cống cao ngã mạn, cứ cho rằng mình đúng. Đối với hết thảy các pháp trong thế gian đều chẳng cầu giải sâu, cứ dựa vào cái nhìn thô thiển của mình, chẳng biết Phật đạo thực sự rộng sâu, dùng lời thiển cận, khinh bạc của thế gian, muốn khởi tâm đố kỵ, đây là đố kỵ, hủy báng đạo căn. Hạng người này bị quả báo như vậy. Sau cùng Ngài dẫn chứng vài câu trong kinh Hưng Khởi Hạnh "người báng pháp, tội cực nặng, đọa ba đường ác, khó thoát ra", chẳng có tội nào nặng hơn tội này. Chư vị suy nghĩ coi, nghĩ ngược lại, trong Phẩm Phổ Hiền Hạnh Nguyện nói "Trong hết thảy cúng dường, pháp cúng dường là quý nhất", công đức lớn nhất là pháp cúng dường, tội báng pháp thì đương nhiên sẽ cực nặng, đây là đạo lý nhất định. Đây là đạo tràng chánh pháp, cúng dường chút ít cũng được phước báo to lớn, chúng ta phải biết đạo lý, sự thật này. Xin xem tiếp kinh văn:

Quá thị kiếp dĩ phương thọ ngạ quỷ. (Qua khỏi kiếp này xong mới thọ thân ngạ quỷ.)

Thọ hết tội báo ở địa ngục xong, thời gian thọ tội ở địa ngục là dùng kiếp để tính. Phía trước chúng ta đã coi qua [đọa vào] địa ngục đều là vô số kiếp, chẳng tính bằng năm. Kiếp dài như vậy tội báo hết rồi mới thọ thân ngạ quỷ, quỷ cũng rất khổ.

Hựu kinh thiên kiếp phục thọ súc sanh, hựu kinh thiên kiếp phương đắc nhân thân. (Rồi mãi đến một ngàn kiếp sau mới thọ thân súc sanh; lại phải trải qua một ngàn kiếp nữa mới được thân người.)

Trong cõi ngạ quỷ, làm quỷ bao lâu? Một ngàn kiếp. Xong rồi đọa súc sanh. Trong cõi súc sanh trải qua ngàn kiếp mới được thân người. Chúng ta phải suy nghĩ cặn kẽ về việc này, khi phạm sai lầm thọ quả báo, tương lai được thân người trở lại, bạn coi phải mất bao lâu? Được thân người chưa chắc gặp được Phật pháp, cho dù gặp được Phật pháp rồi tu tập lại, bạn nghĩ coi thành Phật có cần phải tốn ba A Tăng Kỳ kiếp hay không? Đạo lý là ở chỗ này. Nếu đời nào cũng gặp Phật pháp, đời nào cũng tu hành thì thành Phật rất nhanh. Vấn đề là bạn rất khó không Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 22 513

phạm sai lầm, khi làm sai thì bạn phải thọ quả báo. Ở đây Phật, Bồ Tát nói lời nào cũng là lời chân thật, tuyệt chẳng phải dọa người, tuyệt đối chẳng lừa gạt bạn. Phía trước tôi đã nói với chư vị, cho dù là mê tín thì họ cũng được phước. Tại sao? Vì pháp là chánh pháp. Nếu pháp là tà pháp, khi bạn mê tín thì đương nhiên chẳng có phước; tà pháp tuy là có chánh tín cũng chẳng được phước. Cho nên bạn nhất định phải hiểu bản chất của pháp, thuần chánh chẳng tà vạy có thể làm cho hết thảy chúng sanh thành vô

thượng đạo. Hết thảy pháp còn như vậy, huống chi là pháp môn Tịnh Tông. Pháp môn Tịnh Tông thù thắng nhất trong hết thảy pháp, tại sao lại thù thắng nhất? Vì nó có thể làm cho hết thảy chúng sanh bình đẳng thành Phật, thật là quá sức tưởng tượng! Trong bất kỳ pháp môn nào cũng không có cách chi giúp cho hết thảy chúng sanh bình đẳng thành Phật, chỉ có Tịnh Tông mới làm được. Hủy báng Tịnh Tông, chướng ngại Tịnh Tông, tội lỗi không biết lớn hơn [tội hủy báng] nói trên gấp bao nhiêu lần? Đây là đạo lý nhất định, việc này chẳng khó hiểu. Do đó hủy báng Tịnh Tông, chướng ngại người niệm Phật, chướng ngại người cầu sanh Tịnh Độ, so với tội này thì chẳng biết phải thêm bao nhiêu ngàn lần, vạn lần? Chẳng phải một lần, hai lần, mà là ngàn vạn lần. Đây là nói họ từ lúc tạo tội đến lúc được thân người trở lại.

Túng thọ nhân thân, bần cùng hạ tiện, chư căn bất cụ, đa bị ác nghiệp lai kết kỳ tâm, bất cửu chi gian phục đọa ác thú. (Dầu thọ
thân người, [lại] bần cùng hạ tiện, các căn không đầy đủ, thường hay bị nghiệp ác kết buộc vào tâm, chẳng bao lâu lại phải đọa ác đạo.)

Thế mới biết đọa vào ác đạo, muốn thoát ra khỏi ác đạo quá khó, quá khó! Không phải là không thể thoát ra, nhưng thời gian quá dài, mỗi lần giảm tập khí ác đạo một chút, nhất định phải giảm đến mức độ nhất định mới được thân người, có cơ hội gặp Phật pháp, thì họ mới sanh tâm hoan hỷ. Trong kinh nói về những chuyện này, mỗi vị đồng tu chúng ta đều từng trải qua, chẳng biết đã làm bao nhiêu lần. Do đó trong kinh Vô Lượng Thọ chúng ta thấy nhóm người theo A Xà Vương Tử, Phật nói “trong đời quá khứ đã cúng dường bốn trăm ức Phật”. Bạn phải biết họ cúng dường bốn trăm ức Phật, họ đã đọa địa ngục hết bao nhiêu lần? Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 22 514

Nếu họ chẳng từng làm qua những tội báo này, những việc này, cúng dường bốn trăm ức Phật, nói với chư vị chỉ cúng dường bốn vị Phật thì họ chắc chắn thành Phật rồi, [bởi vậy] mới biết chúng ta khởi ác niệm, tạo ác nghiệp quá dễ dàng. Tại sao lại làm những chuyện này? Trong A Lại Da thức chứa đựng hạt giống nghiệp tập từ vô lượng kiếp qua, bên ngoài gặp một việc có chút xíu gì không vừa ý, một niệm ác bèn khởi lên, họ sẽ làm chuyện hủy báng này nữa. Tạo những tội nặng này thì có lý nào không đọa địa ngục cho được? Nếu muốn không đọa địa ngục cũng được! Hãy mau sám hối, thừa dịp này bạn vẫn còn một hơi thở chưa dứt thì cũng còn kịp. Sám hối chỉ có cầu A Di Đà Phật, tu pháp sám hối vãng sanh, lập tức sửa sai đổi mới, lúc trước hủy báng, bây giờ dốc hết sức lực tán thán, được vậy mới có thể quay về. Lúc trước chướng ngại người khác tu học, hiện nay tìm mọi cách khuyên người ta tu học. Lúc trước chướng ngại họ, hiện nay tìm họ để cầu sám hối: “Lúc trước tôi sai rồi”. Hiện nay gấp rút hết lòng nỗ lực tu học, như vậy mới được, bạn mới có thể cứu vãn. Nếu chướng ngại người ta quá lớn thì chuyện phiền phức sẽ lớn. Do đó đoạn kinh văn này chúng ta muôn vàn không thể lơ là, không để ý, phải thường thường ghi nhớ trong tâm, tuyệt đối không thể gây ra nhân duyên chướng đạo. Xem tiếp kinh văn:

Thị cố Phổ Quảng, cơ huỷ tha nhân cúng dường, thượng hoạch thử báo, hà huống biệt sanh ác kiến hủy diệt. (Cho nên, Phổ Quảng, khinh chê
sự cúng dường của người khác còn mắc phải tội báo như thế, huống chi tự sanh ác kiến

hủy diệt.)

Đây là nói mức nhẹ, chỉ là chướng ngại người khác tu cúng dường còn bị quả báo nặng như vậy. Nếu thêm ác ý, tâm sân khuể, tâm ác để hủy diệt Phật pháp, tội đó còn nặng nữa. Đoạn này nói về quả báo của việc cơ hủy Tam Bảo. Xem tiếp đoạn sau, đoạn này nói về việc sanh bệnh. Bệnh kéo dài lây lất hoài là một sự đau khổ, chúng ta thấy rất nhiều trong xã hội.

Phục thứ Phổ Quảng, nhược vị lai thế hữu nam tử nữ nhân, cửu xứ sàng chẩm, cầu sanh cầu tử liễu bất khả đắc.

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 22 515

(Lại nữa, này Phổ Quảng, nếu trong đời sau có
người nam hay người nữ nằm liệt mãi trên giường gối, cầu sống hay cầu chết đều không được.)

Đây là một việc.

Hoặc dạ mộng ác quỷ nãi cập gia thân. (Hoặc đêm mộng thấy ác quỷ cho
đến kẻ thân thích trong nhà.)

Đây là việc thứ nhì. Ban đêm thường bị ác mộng, đây chẳng phải là chuyện tốt, cũng rất đau khổ.

Hoặc du hiểm đạo, hoặc đa yểm mị, cộng quỷ thần du. (Hoặc đi trên
đường hiểm, hoặc nhiều lần bị bóng đè, hoặc cùng quỷ thần dạo chơi.)

Đây là việc thứ ba, những câu sau đây là tổng kết. Nhật nguyệt tuế thâm, chuyển phục uông sái, miên trung khiếu khổ, thảm thê bất lạc giả. (Trải
qua nhiều ngày nhiều tháng nhiều năm, trở nên gầy mòn, lao sái; trong giấc ngủ kêu gào khổ sở, thê thảm không vui.)

Đây là trạng huống bệnh lâu ngày. Loại thứ nhất ngày nay chúng ta gọi là bệnh già, danh từ ngày nay gọi là bệnh mất trí nhớ vì tuổi già, nếu nghiêm trọng thì người ta gọi là người thực vật. Kẻ ấy còn thở thoi thóp, đích thật là cầu sống không được, cầu chết cũng không xong, chúng tôi đã gặp rất nhiều. Nằm trên giường bảy, tám năm, mười mấy năm, người cả nhà phải chăm sóc. Phần nhiều người bị bệnh này đều tương đối giàu có, đến tuổi già bị bệnh này. Tiền thuốc men phải tốn kém rất nhiều, ngày đêm ba ca y tá chăm sóc, [đây là] bệnh phú quý. Tôi đã từng gặp đồng tu, người nhà của họ bị bệnh này hết bảy, tám năm, đã

Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 22 516

đến mức chẳng hay biết gì cả, gia quyến con cháu trong nhà đều chẳng nhận ra. Hỏi người ấy: “Cha biết con là ai không?”. “Con là ai?”, ông ấy đều chẳng nhận ra. Người nhà lại hỏi tôi: “Bệnh giống như vậy cầu Phật, Bồ Tát được không?”. “Được, có lợi ích, nhưng phải hỏi bạn chịu tin hay không?” . Tại sao người ấy không chịu ra đi? Ngạn ngữ thường nói: “Lộc hết người mất”132, người ấy là người mất nhưng lộc chưa hết. Nói cách khác, phước báo của kẻ ấy chưa hưởng hết; hoặc là thọ mạng đã đến nhưng

phước báo chưa hưởng hết. Vậy thì phải làm sao? Chỉ còn cách nằm trên giường hưởng. Nếu hiểu được đạo lý này, một năm người ấy phải tốn bao nhiêu tiền thuốc men, bạn đem số tiền ấy đi làm phước, quyên tặng tiền ấy để làm phước. Nếu kẻ ấy còn thọ mạng thì sẽ từ từ khôi phục sức khỏe, hết bệnh; nếu thọ mạng đã đến thì sẽ qua đời. Kẻ ấy qua đời xong sẽ sanh đến cõi lành, vì tích phước lớn. Nếu bạn không tin, bạn sợ người ta gạt tiền của bạn, thì thôi bạn cứ mướn y tá từ từ tiêu hết số tiền ấy. Chúng tôi nhìn thấy rất rõ ràng, hiểu được đạo lý này. Nếu bạn muốn khỏe mạnh sống lâu, muốn giảm bớt bệnh tật, bạn nên nghĩ coi bạn sanh bệnh đại khái phải xài hết bao nhiêu tiền, bạn đem hết món tiền ấy đi làm phước, đem tặng cho những người bị bệnh khổ, tặng làm tiền thuốc men cho những người nghèo ấy thì bạn sẽ chẳng sanh bệnh. Tiền thuốc men chữa trị cho bạn đã chẳng còn nữa, đã tặng cho người khác, người ta sanh bệnh thay bạn nên bạn sẽ chẳng sanh bệnh. Có rất nhiều người đều để dành một số tiền, chuẩn bị đến già trị bệnh nên họ làm sao chẳng sanh bệnh cho được? Họ đã dành dụm sẵn một số tiền, tiền thuốc men càng nhiều, thời gian bị bệnh càng dài, bệnh càng nặng, chẳng phải là đạo lý như vậy hay sao? Cho nên tôi thường khuyên người ta, mỗi năm nên đem tiền thuốc men đi làm phước. Lúc trước trong các buổi giảng tôi khuyên người tu phước nên làm ba việc: In kinh, nhất định sẽ là chuyện tốt, chẳng có tác dụng phụ, chẳng bị tệ hại; thứ hai là giúp kẻ bị bệnh khổ; thứ ba là phóng sanh, đây là việc tôi cực lực đề xướng. Ăn chay, phóng sanh, tôi cũng tu sám hối, lúc trẻ tuổi ham thích săn bắn, sát sanh quá nặng, nghiệp sát sanh quá nặng, sau khi học Phật mới biết rõ, đặc biệt là đọc kinh Địa Tạng, biết quả báo của nghiệp sát sanh quá nặng, cho nên đọc kinh này xong liền chẳng dám ăn thịt nữa. Không những chọn ăn chay mà còn dốc hết sức, hết lòng để phóng sanh, tu pháp sám hối. Ba việc này tuyệt đối là việc

132 Lộc tận nhân vong. Phẩm Thứ Sáu: Như Lai Tán Thán - Tập 22 517

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.